

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/DS-ST

Ngày: 25-6-2025.

“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự tín dụng, cầm cố”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Thơ.
2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2025/TLST-DS ngày 21/3/2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - tín dụng, cầm cố*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2025/QĐXXST-DS ngày 23/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Trụ sở chính: Số A, đường PHT, phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M: Ông Lê Trung V, chức vụ: Giám Đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP K tại Thành Phố Hồ Chí Minh (Theo quyết định ủy quyền số: 68/QĐ-NHKL ngày 09/07/2024 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K V/v Ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V: Ông Ngô Văn Q; chức vụ: Giám Đốc – Ngân hàng TMCP K - Chi Nhánh Đồng Tháp (Theo quyết định ủy quyền số 1935/QĐ-NHKL ngày 09/07/2024 của Giám Đốc Văn Phòng Đại Diện Ngân hàng TMCP K tại Thành Phố Hồ Chí Minh V/v ủy quyền phê duyệt,

thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ đối với khoản nợ trả góp ngày) Địa chỉ liên hệ: Số E, đường L, Phường B, thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992. Chức danh: Nhóm trưởng cộng tác viên tín dụng, Tổ trả góp Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Chi nhánh Đồng Tháp - Ngân hàng TMCP K (văn bản ủy quyền số 04/UQ-NHKL ngày 07/02/2025) Địa chỉ liên hệ: Số E, đường L, Phường B, thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Nguyệt T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ M, Khóm N, Phường O, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông N có mặt tại phiên tòa; bà T vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Hữu N đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày: Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp có cho bà Lê Thị Nguyệt T vay tổng số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo hợp đồng Tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: EN00156/HĐTD-CC, biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 28/12/2022 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Lê Thị Nguyệt T, cụ thể như sau:

Hợp đồng EN00156/HĐTD-CC; số tiền vay: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); mục đích vay: Buôn bán tại nhà; thời hạn cho vay: 180 ngày; ngày giải ngân: 28/12/2022; lãi suất vay: 18%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: bằng 10%/năm; hình thức trả nợ: trả góp nợ gốc và lãi tiền vay hàng ngày từ ngày 29/12/2022 đến 26/06/2023.

Tài Sản Cầm cố bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là: Xe máy 2 bánh; Nhãn hiệu HONDA VISION; Biển số đăng ký: 66V1-568.12; Số máy: JF58E0474694; Số khung: RLHJF5804EY588918; Màu sơn: Trắng Nâu; Chứng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số: 009151; do: CA Đồng Tháp; cấp ngày: 22/10/2021; Do bà Lê Thị Nguyệt T đứng tên;

Trong quá trình vay vốn, bà Lê Thị Nguyệt T liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Lê Thị Nguyệt T không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tạm tính đến ngày 05/12/2024, bà Lê Thị Nguyệt T, đã thanh toán và còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền cụ thể là:

- Số tiền bà T đã thanh toán cho Ngân hàng là: Nợ gốc đã thanh toán là 5.555.556 đồng; tiền lãi đã trả là 493.151 đồng; tổng cộng là 6.048.707 đồng.

- Số tiền còn lại chưa thanh toán cho Ngân hàng là: Nợ gốc chưa thanh toán là 19.444.444 đồng; tiền lãi nợ quá hạn là 9.608.219 đồng; tiền lãi chậm trả là 315.887 đồng; tổng cộng là 29.368.550 đồng, không yêu cầu tiền lãi trong hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau:

- Công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00156/HĐTD-CC ngày 28/12/2022.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc bà Lê Thị Nguyệt T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2024 là: 29.368.550 đồng và yêu cầu bị đơn đóng tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 06/12/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Lê Thị Nguyệt T trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tiền nợ gốc là 19.444.444 đồng; tiền nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 12.925.107 đồng, tổng cộng là 32.369.551 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Trường hợp bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố để thu hồi toàn bộ nợ vay là Xe máy 2 bánh; Nhãn hiệu HONDA VISION; Biển số đăng ký: 66V1-568.12; Số máy: JF58E0474694; Số khung: RLHJF5804EY588918; Màu sơn: Trắng Nâu; Chứng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số: 009151; do: CA Đồng Tháp; cấp ngày: 22/10/2021 do bà Lê Thị Nguyệt T đứng tên.

Đối với bà Lê Thị Nguyệt T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị Nguyệt T nhưng bà T vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng, cầm cố tài sản. Bị đơn bà Lê Thị Nguyệt T có địa chỉ tại Phường O, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh

Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Lê Thị Nguyệt T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Nguyệt T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00156/HĐTD-CC ngày 28/12/2022 và bà Lê Thị Nguyệt T trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tiền vốn và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Lê Thị Nguyệt T trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tiền nợ gốc là 19.444.444 đồng; tiền nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 12.925.107 đồng, tổng cộng là 32.369.551 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số EN00156/HĐTD-CC ngày 28/12/2022 thể hiện Ngân hàng cho bà T vay số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); mục đích vay: Buôn bán tại nhà; thời hạn cho vay: 180 ngày; ngày giải ngân: 28/12/2022; lãi suất vay: 18%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: bằng 10%/năm; hình thức trả nợ: trả góp nợ gốc và lãi tiền vay hàng ngày từ ngày 29/12/2022 đến 26/06/2023.

Trong quá trình vay vốn, bà Lê Thị Nguyệt T liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Lê Thị Nguyệt T không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 05/12/2024, bà Lê Thị Nguyệt T, đã thanh toán và còn nợ lại Ngân Hàng tổng số tiền vốn gốc là 5.555.556 đồng; tiền lãi đã trả là 493.151 đồng; tổng cộng là 6.048.707 đồng, còn nợ lại số tiền nợ gốc là 19.444.444 đồng; tiền nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 12.925.107 đồng, tổng cộng là 32.369.551 đồng. Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho bà T biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho bà T nhưng bà T không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K để buộc bà T phải trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tài sản cầm cố bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là: Xe máy 2 bánh; Nhãn hiệu HONDA VISION; Biển số đăng ký: 66V1-568.12; Số máy: JF58E0474694; Số khung: RLHJF5804EY588918; Màu sơn: Trắng Nâu; Chúng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số: 009151; do: CA Đồng Tháp; cấp ngày: 22/10/2021; Do bà Lê Thị Nguyệt T đứng tên. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00156/HĐTD-CC ngày 28/12/2022. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng trên được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận và việc ký kết là do các bên tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà T phải có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00156/HĐTD-CC ngày 28/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP K ký kết với bà Lê Thị Nguyệt T.

Buộc bà Lê Thị Nguyệt T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn vay là 9.444.444 đồng; tiền nợ lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 12.925.107 đồng, tổng cộng là 32.369.551 đồng.

Bà Lê Thị Nguyệt T có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số EN00156/HĐTD-CC ngày 28/12/2022 kể từ ngày 26/6/2025 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố để thu hồi toàn bộ nợ vay là Xe máy 2

bánh; Nhãn hiệu HONDA VISION; Biển số đăng ký: 66V1-568.12; Số máy: JF58E0474694; Số khung: RLHJF5804EY588918; Màu sơn: Trắng Nâu; Chứng nhận đăng ký xe Mô tô, Xe máy số: 009151; do: CA Đồng Tháp; cấp ngày: 22/10/2021; Do bà Lê Thị Nguyệt T đứng tên.

Án phí: Bà Lê Thị Nguyệt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.618.500 đồng.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự là 1.071.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003326 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh